

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HC-PT
Ngày 08 tháng 5 năm 2018
V/v “Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Lý
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh
Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 294/2017/TLPT - HC ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc “Khiếu kiện hành chính trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 834/2017/HC-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 648/2017/QĐ-HC ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: đường 3 tháng 2, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Đại N - Văn bản ủy quyền ngày 03/5/2017 (có mặt).

Địa chỉ: đường Nguyễn Văn T, phường Đ, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: đường Lê Thánh T, phường B, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H – Phó Trưởng Phòng Đăng ký kinh doanh – Văn bản ủy quyền số 720/GUQ-PĐKKD ngày 19/01/2017. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu T1.

Địa chỉ: đường 3 tháng 2, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H1 - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T1: Luật sư Nguyễn Thanh S – Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.2/ Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1968.

3.3/ Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: đường Nguyễn H, phường X1, quận Y1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty T1, ông H1, bà P: Ông Phạm Văn H2 (có mặt).

Địa chỉ: đường Chu Văn A, phường X2, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

3.4/ Ông Vũ Văn K, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường 3 tháng 2, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu T1; Bà Nguyễn Thị Mỹ P; Ông Nguyễn Thanh H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu là ngày 26/01/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 22, Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu T1 (gọi tắt là Công ty T1), mã số doanh nghiệp 0301567057 là Công ty TNHH với 2 thành viên góp vốn là bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Vũ Văn K do bà T làm giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật.

Ngày 11/9/2014, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Phòng Đăng ký kinh doanh) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 23 nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty T1 với nội dung giống như đăng ký thay đổi lần thứ 22 của công ty.

Ngày 16/9/2014, Phòng Đăng ký kinh doanh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 24 nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty T1 với 2 thành viên góp vốn là ông Nguyễn Thanh H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ P, do ông H1 Chủ tịch Hội đồng thành viên đồng thời là người đại diện theo pháp luật.

Ngày 10/11/2014, bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Vũ Văn K đã khiếu nại đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh phải hủy bỏ các giấy chứng nhận đăng ký thay

đổi này vì cho rằng bà không hề làm các thủ tục để thay đổi các nội dung đã đăng ký lần thứ 22 của Công ty T1 nên các hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 của Công ty T1 là hồ sơ giả mạo.

Do không thấy khiếu nại của mình được giải quyết, ngày 13/9/2016 bà T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 của Phòng Đăng ký kinh doanh với lý do như đã khiếu nại.

Theo trình bày của bà T: Vào khoảng cuối năm 2013, ông H1 và bà P có thỏa thuận cho ông K và bà T vay 4.000.000.000đ với điều kiện ông K, bà T phải cầm cố giấy tờ của Công ty T1 cho ông H1, bà P. Thực hiện thỏa thuận này, ông K, bà T đã ký hợp đồng (để trống phần ngày, tháng, năm) chuyển nhượng vốn góp trong Công ty T1 cho ông H1, bà P. Do ông H1, bà P không có tiền để cho vay nên đã trả lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 22), hóa đơn của Công ty T1 cho ông K, bà T. Các giấy tờ về chuyển nhượng Công ty T1, ông H1, bà P nói sẽ trả sau nhưng không trả. Riêng con dấu của Công ty T1 thì ông H1, bà P báo đã bị thất lạc nên ngày 16/6/2014 bà T đã làm thủ tục xin cấp con dấu mới, ngày 20/6/2014 bà T được Công an cấp con dấu mới và sử dụng từ đó đến nay. Thực sự ông K, bà T không có chuyển nhượng Công ty T1 cho ông H1, bà P nên cũng không làm các giấy tờ để đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 23 và 24. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà T đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký của bà T có trong hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23, lần thứ 24 và giám định 2 tài liệu là “Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” đề ngày 28/8/2014 trong hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23 và “Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp” đề ngày 11/9/2014 trong hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 24 đang được lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh. Hết thời hạn mà Tòa án phải thông báo kết quả giải quyết yêu cầu giám định được quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Giám định tư pháp nhưng không nhận được văn bản trả lời của Tòa án, bà T đã có đơn yêu cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, giám định các tài liệu “Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” đề ngày 28/8/2014 và “Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp” đề ngày 11/9/2014 trong hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đề tên Công ty T1 đang lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 25/4/2017 Viện Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Văn bản số 43(DV)/C54B thông báo cho bà T biết hai tờ giấy này là ghép trang, giả mạo. Sau khi có kết quả giám định này, bà T đã rút lại các yêu cầu trước đây mà bà đã đề nghị Tòa án trưng cầu giám định và cho rằng có thể ông H1, bà P là người đã làm giả “Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” đề ngày 28/8/2014 và “Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp” đề ngày 11/9/2014 và điền ngày vào các hợp đồng chuyển nhượng trước đây rồi nộp hồ sơ đề nghị đăng ký thay đổi lần 23 và 24, chuyển sở hữu Công ty T1 qua tên ông H1, bà P.

Theo trình bày của Phòng Đăng ký kinh doanh: Sau khi nhận được khiếu nại của bà T, Phòng Đăng ký kinh doanh có làm việc với ông H1, bà P thì được ông H1, bà P cho biết bà T, ông K đã chuyển nhượng toàn bộ Công ty T1 cho ông

H1, bà P, chữ ký trong hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 là của bà T, ông K. Ngày 08/01/2015 ông H1, bà P có yêu cầu giám định chữ ký của bà T, ông K trong hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24. Tuy nhiên, do hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có mẫu chữ ký của bà T, ông K hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C44B-P4) đang mượn nên Phòng Đăng ký kinh doanh chưa có cơ sở để yêu cầu Công an thành phố giám định chữ ký của bà T, ông K. Do chưa có cơ sở để xác định nội dung đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 là giả mạo nên Phòng Đăng ký kinh doanh chưa có cơ sở để xử lý thu hồi đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 theo yêu cầu của bà T. Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị Tòa án triệu tập bà Nguyễn Thị Kim L và ông Vũ Văn K vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đồng thời đề nghị Tòa án cho giám định chữ ký của các ông (bà) Nguyễn Thị Hồng T, Vũ Văn K, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thị Mỹ P trong hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, Phòng Đăng ký kinh doanh đã cung cấp cho Tòa án bản sao các tài liệu:

1/. Hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23 của Công ty T1, trong đó có Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01/2014/TAC đề ngày 28/8/2014 với lý do giấy cũ bị mất, Văn bản này có chữ ký đề tên người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Hồng T có đóng dấu đề tên Công ty T1 và một số tài liệu liên quan khác;

2/. Hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 24 của Công ty T1, trong đó có Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 0212014 về thành viên góp vốn có chữ ký đề tên người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Hồng T có đóng dấu đề tên Công ty T1 và Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 0312014 đề ngày 11/9/2014 về người đại diện theo pháp luật có chữ ký đề tên chủ tịch Hội đồng thành viên công ty là ông Nguyễn Thanh H1 có đóng dấu đề tên Công ty T1 cùng một số tài liệu liên quan khác.

Theo trình bày của Công ty T1: Ngày 26/11/2014 bà T đã biết được việc Phòng Đăng ký kinh doanh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 23 và lần thứ 24 cho Công ty T1, đến ngày 04/11/2016 bà T mới khởi kiện vụ án hành chính, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 và điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện của bà T đã hết. Do đó, Công ty T1 đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Trường hợp Tòa án vẫn tiếp tục giải quyết thì đề nghị giám định chữ ký của ông K và bà T trong hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 24.

Các ông (bà) Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thị Mỹ P có ý kiến giống với ý kiến của Công ty T1.

Ông Vũ Văn K có ý kiến trình bày giống ý kiến của bà T đã trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 834/2017/HC-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T; hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 23 nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Xây dựng, Sản xuất, Thương mại, Xuất nhập khẩu T1 mã số doanh nghiệp 0301567057 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ngày 11/9/2014 và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 24 nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Xây dựng, Sản xuất, Thương mại, Xuất nhập khẩu T1 mã số doanh nghiệp 0301567057 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ngày 16/9/2014.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 19/7/2017, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu T1 ; bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Thanh H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Phòng Đăng ký kinh doanh, Công ty T1, bà P và ông H1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T1 trình bày: Văn bản của Phòng đăng ký kinh doanh không phải là văn bản thừa nhận nghĩa vụ nên Tòa sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn là chưa chính xác. Lời khai của bà T có nhiều mâu thuẫn. Hồ sơ xin thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có nhiều tài liệu khác ngoài đơn yêu cầu và thông báo thay đổi thành viên đã được giám định. Hồ sơ xin thay đổi là hợp lệ. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ xét xử vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm bởi lẽ đã có kết luận giám định xác định đơn xin thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là giả mạo, việc chuyển nhượng vốn cho ông H1, bà P là không có.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn là có căn cứ. Đơn yêu cầu thay đổi nội dung đăng ký đã được Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận có sự giả mạo, thay trang và sử dụng con dấu không hợp lệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/11/2014, bà Nguyễn Thị Hồng T biết được việc Phòng Đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 23 và lần thứ 24 cho Công ty T1, bà có khiếu nại nhưng chưa được giải quyết. Đến ngày 13/9/2016, bà T khởi kiện đến Tòa án là đã quá thời hạn pháp luật quy định. Tuy nhiên, ngày 19/01/2017, Phòng Đăng ký kinh doanh có văn bản số 698/PĐKKD-KT trả lời thông báo thụ lý vụ án, trong đó có nội dung nếu hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 là giả mạo thì Phòng đăng ký kinh doanh sẽ thu hồi các giấy chứng nhận này. Ngày 25/4/2017, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh mới có văn bản kết luận giám định hồ sơ xin thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty T1 có sự giả mạo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện và căn cứ xác định về sự giả mạo của hồ sơ đăng ký, nên xác định thời hiệu khởi kiện được bắt đầu lại là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Theo quy định của Luật doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23 là hồ sơ xin cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì trong hồ sơ bắt buộc phải có Giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp; hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 24 là thay đổi thành viên công ty thì trong hồ sơ bắt buộc phải có Thông báo thay đổi thành viên công ty. Hai tài liệu này, bà Nguyễn Thị Hồng T cho rằng có sự giả mạo nên đã yêu cầu Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định. Ngày 25/4/2017, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 43(DV)/C54B thông báo kết luận giám định, nội dung: “Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” đề ngày 28/8/2014 và “Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp” đề ngày 11/9/2014 đã bị thay trang; con dấu đề tên Công ty T1 được đóng ở trang thứ 2 của 02 văn bản này trùng với con dấu của Công ty T1 sử dụng trước ngày 20/6/2014 (là ngày thay đổi con dấu mới) và không phải được đóng từ con dấu mà Công ty T1 sử dụng từ ngày 20/6/2014 đến nay.

[3] Do tài liệu trong hồ sơ đăng ký được kết luận là giả mạo, không hợp lệ nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T, hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 23 và thay đổi lần thứ 24 của Công ty T1 là đúng quy định pháp luật.

[4] Người đại diện của Công ty T1, ông Nguyễn Thanh H1 và bà Nguyễn Thị Mỹ P cho rằng việc giả mạo giấy tờ nếu có là do bà T thực hiện, là lỗi của bà T song không đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, dù việc giả mạo là do người nào thực hiện thì hồ sơ giả mạo cũng không thể chấp nhận, giấy phép thay đổi doanh nghiệp phải được thu hồi, hủy bỏ. Do đó, lời khiếu nại này của Công ty T1, của ông H1 và bà P Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[5] Người đại diện của Phòng Đăng ký kinh doanh kháng cáo cho rằng hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 của Công ty T1 là hợp lệ vì có chữ ký của bà T và có dấu đóng của Công ty T1. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, tài liệu đăng ký thay

đổi đã được kết luận là giả mạo, có sự thay trang mà không có dấu giáp lai, đóng con dấu cũ không còn được sử dụng. Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 23 và 24 được cấp từ hồ sơ giả mạo thì không được phép tồn tại theo quy định của Luật doanh nghiệp. Nội dung này cũng đã được Phòng Đăng ký kinh doanh thừa nhận tại văn bản số 698/PĐKKD-KT ngày 19/01/2017, nếu hồ sơ đăng ký có dấu hiệu giả mạo thì sẽ tiến hành thu hồi. Do đó, kháng cáo của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh không có căn cứ chấp nhận.

[6] Việc Tòa án cấp sơ thẩm hủy các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 23 và 24 của Công ty T1 không làm mất quyền yêu cầu giải quyết tranh chấp việc chuyển nhượng vốn góp trong Công ty T1. Các bên vẫn có quyền khởi kiện vụ án kinh doanh thương mại để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nếu có tranh chấp.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Các đương sự kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác. Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh; kháng cáo của Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu T1; kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Thanh H1.

[8] Do kháng cáo không được chấp nhận nên Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu T1, bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Thanh H1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh; kháng cáo của Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu T1; kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Thanh H1. Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T; hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 23 nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu T1, mã số doanh nghiệp 0301567057 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ngày 11/9/2014 và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 24 nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu T1, mã số doanh nghiệp 0301567057 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ngày 16/9/2014.

2. Về án phí:

- Ấn phí hành chính sơ thẩm: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 200.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031336 ngày 10/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

- Ấn phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu T1, ông Nguyễn Thanh H1, bà Nguyễn Thị Mỹ P và Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh mỗi người phải chịu 300.000 đồng; Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí Công ty T1, ông H1, bà P và Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đã nộp theo các biên lai thu số AA/2017/0047407, AA/2017/0047408, AA/2017/0047409 cùng ngày 11/8/2017 và biên lai thu số AA/2017/0047448 ngày 16/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (4);
- Lưu VP(3), HS(2). 16b (MSL38)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Công Lý

